

Số: /BC-SNNMT

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Đề án số 194/ĐA-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;

Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Lấy ý kiến tham gia của 133 cơ quan, đơn vị có liên quan tại Văn bản số 2646/SNNMT-ĐCKSN ngày 04/5/2025 (thời hạn xin ý kiến đến ngày 12/5/2026), Văn bản số 2753/SNNMT-ĐCKSN ngày 07/5/2025 (thời hạn xin ý kiến đến ngày 12/5/2026) và Văn bản số 2862/SNNMT-ĐCKSN ngày 11/5/2025 (thời hạn xin ý kiến đến ngày 13/5/2026). Kết quả: đến ngày 15/5/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được 41 văn bản góp ý kiến đối với dự thảo (các cơ quan, đơn vị không có ý kiến được hiểu rằng đã nhất trí với nội dung dự thảo).

2. Đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang

- Trang Thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường, mục xin ý kiến góp ý: kết quả không có ý kiến góp ý (theo Văn bản số 21/CV-VP ngày 12/5/2026 của Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường).

- Trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang: kết quả không có ý kiến góp ý (theo Văn bản số 226/VP-BBT ngày 15/5/2026 của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh).

Tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Có bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý chi tiết kèm theo).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Văn phòng Sở (đăng website Sở);
- Lưu: VT, ĐCKSN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Phương

**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
VÀO DỰ THẢO TỜ TRÌNH CỦA UBND TỈNH VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH**
Quy định cụ thể mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNMT ngày /5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
I	Lấy ý kiến 131 các cơ quan, đơn vị bằng văn bản 2646/SNNMT-ĐCKSN ngày 04/5/2025 (gồm 124 xã, phường và 07 cơ quan, đơn vị)		
1.1	Có 92/131 cơ quan, đơn vị không có văn bản tham gia góp ý; được hiểu là không có ý kiến khác đối với nội dung dự thảo.		
1.2	Có 39/131 cơ quan, đơn vị có văn bản tham gia góp ý, gồm:		
(1)	Ủy ban nhân dân xã Lũng Phìn (Văn bản số 298/UBND-PKT ngày 06/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo		
(2)	Ủy ban nhân dân xã Phú Linh (Văn bản số 371/UBND-KT ngày 06/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo		
(3)	Ủy ban nhân dân xã Tùng Bá (Văn bản số 375/UBND-KT ngày 06/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo		
(4)	Ủy ban nhân dân xã Sơn Vĩ (Văn bản số 390/BC-UBND ngày 06/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo		
(5)	Ủy ban nhân dân xã Thắng Mỗ (Văn bản số 416/BC-UBND ngày 12/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo		
(6)	Ủy ban nhân dân xã Quang Bình (Văn bản số 469/UBND ngày 11/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo		
(7)	Ủy ban nhân dân xã Bạch Ngọc (Văn bản số 491/UBND-KT ngày 05/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo		
(8)	Ủy ban nhân dân xã Thanh Thủy (Văn bản số 498/UBND-PKT ngày 07/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo		
(9)	Ủy ban nhân dân xã Sùng Máng (Văn bản số 512/UBND-KT ngày 06/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo		
(10)	Ủy ban nhân dân xã Tân Trào (Văn bản số 57/UBND-KT ngày 08/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo		
(11)	Ủy ban nhân dân xã Nà Hang (Văn bản số 522/UBND-KT ngày 07/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo		
(12)	Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn (Văn bản số 524/UBND-KT ngày 06/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo		
(13)	Ủy ban nhân dân xã Nậm Dịch (Văn bản số 524/UBND-KT ngày 08/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo		
(14)	Ủy ban nhân dân xã Khuôn Lùng (Văn bản số 525/UBND-KT ngày 05/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo		

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
(15)	Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến	(Văn bản số 528/UBND-KT ngày 06/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(16)	Ủy ban nhân dân xã Minh Thanh	(Văn bản số 548/UBND-KT ngày 07/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(17)	Ủy ban nhân dân xã Minh Tân	(Văn bản số 612/UBND-PKT ngày 07/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(18)	Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn	(Văn bản số 616/UBND-KT ngày 06/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(19)	Ủy ban nhân dân xã Bản Máy	(Văn bản số 617/UBND-KT ngày 07/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(20)	Ủy ban nhân dân xã Thái Bình	(Văn bản số 634/UBND-KT ngày 12/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(21)	Ủy ban nhân dân xã Hoàng Su Phì	(Văn bản số 635/UBND-PKT ngày 12/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(22)	Ủy ban nhân dân xã Pà Vầy Sủ	(Văn bản số 660/UBND-PKT ngày 06/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(23)	Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy	(Văn bản số 704/UBND-KT ngày 06/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(24)	Ủy ban nhân dân xã Đồng Văn	(Văn bản số 758/UBND-KT ngày 08/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(25)	Ủy ban nhân dân xã Trường Sinh	(Văn bản số 848/UBND-KT ngày 06/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(26)	Ủy ban nhân dân xã Ngọc Đường	(Văn bản số 866/UBND-KT ngày 07/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(27)	Ủy ban nhân dân phường Hà Giang 2	(Văn bản số 914/UBND-KT ngày 08/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(28)	Ủy ban nhân dân xã Mèo Vạc	(Văn bản số 923/UBND-KT ngày 11/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(29)	Ủy ban nhân dân xã Du Già	(Văn bản số 929/UBND ngày 12/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(30)	Ủy ban nhân dân xã Yên Phú	(Văn bản số 1025/UBND-KT ngày 10/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(31)	Ủy ban nhân dân xã Yên Lập	(Văn bản số 484/UBND-PKT ngày 13/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(32)	Ủy ban nhân dân xã Nám Dẩn	(Văn bản số 456/UBND-PKT ngày 13/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(33)	Ủy ban nhân dân xã Quảng Nguyên	(Văn bản số 491/UBND-PKT ngày 13/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	
(34)	Sở Xây dựng	(Văn bản số 2261/SXD-KTXD ngày 12/5/2026): Nhất trí với nội dung dự thảo	

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
(35)	Sở Khoa học và Công nghệ (<i>Văn bản số 1459/SNHCN-QLCN&CN ngày 08/5/2026</i>): Nhất trí với nội dung dự thảo		
(36)	Ủy ban nhân dân xã Hùng An (<i>Văn bản số 1002/UBND-PKT ngày 06/5/2026</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Về cơ chế phối hợp giám sát: Xem xét quy định rõ quy trình trao đổi thông tin định kỳ giữa cơ quan Thuế, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã để đối chiếu sản lượng khai thác thực tế và kiểm soát kê khai nộp phí. - Về phân bổ nguồn thu: Xem xét hướng dẫn tỉ lệ điều tiết nguồn phí bảo vệ môi trường cho ngân sách cấp xã tại nơi có khoáng sản khai thác để chủ động kinh phí khắc phục ô nhiễm và duy tu hạ tầng giao thông địa phương. - Về công khai thông tin: Xem xét quy định trách nhiệm của cơ quan thu phí trong việc công khai số liệu nộp phí của các đơn vị khai thác trên địa bàn để chính quyền cơ sở và nhân dân thực hiện quyền giám sát. 	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường giữ nguyên như dự thảo.</p> <p>Lý do: Nội dung góp ý liên quan đến cơ chế phối hợp trong quản lý thu phí, phân bổ nguồn thu và công khai thông tin không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết này. Các nội dung nêu trên được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý thuế, phí và lệ phí và các quy định pháp luật khác có liên quan.</p>
(37)	Thuế tỉnh Tuyên Quang (<i>Văn bản số 1237/TQU-CNTK ngày 11/5/2026</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Về kỹ thuật trình bày văn bản tại dự thảo đề nghị viện dẫn ngày, tháng, năm theo một cách viết thống nhất: “ngày ... tháng ... năm ... - Đề nghị sửa “<i>Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí thành “Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành luật phí và lệ phí”</i>”. 	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa trong hồ sơ dự thảo</p>
(38)	Sở Tư pháp (<i>Văn bản số 1242/STP-</i>	<p>* Về nội dung của dự thảo Nghị quyết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên gọi dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung từ “cụ thể” cho chính xác nội dung được giao quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP. 	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến và đã được chỉnh sửa trong hồ sơ dự thảo</p>

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
	<p><i>XDKTVB&THPL</i> <i>ngày 09/5/2026)</i></p>	<p>- Khoản 1 Điều 1 dự thảo đề nghị bổ sung từ “<i>cụ thể</i>” vào cụm từ “Nghị quyết này quy định”.</p> <p>- Tại phần căn cứ pháp lý:</p> <p>+ Căn cứ thứ 6 “Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí” đã hết hiệu lực thi hành, đề nghị chỉnh sửa thành: “Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;” cho chính xác.</p> <p>+ Đối với các căn cứ khác đề nghị chỉnh sửa ghi số, ký hiệu; bỏ ngày tháng năm ban hành văn bản cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Phần III Mục 1 Phụ lục I và mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, các văn bản được sửa đổi, bổ sung ghi đầy đủ các lần được sửa đổi, bổ sung.</p> <p>+ Đề nghị bổ sung nội dung “Báo cáo thẩm tra của...; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;” vào sau đoạn “Xét Tờ trình...”.</p> <p>+ Bỏ từ “tỉnh” tại cụm từ “Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết...;”</p> <p>- Khoản 1 Điều 1 dự thảo: đề nghị bổ sung nội dung “theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản” cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP.</p> <p>- Điều 2 dự thảo, đề nghị: Tên điều đề nghị bỏ cụm từ “trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau”</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến và đã được chỉnh sửa trong hồ sơ dự thảo</p>

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
		<p>- Điều 2 dự thảo:</p> <p>+ Đối với mức thu, đơn vị tính phí đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nghiên cứu quy định mức thu cho phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh và phù hợp với quy định của Nghị định số 27/2023/NĐ-CP, Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các văn bản pháp luật có liên quan.</p> <p>+ Đề nghị cơ quan soạn thảo tham khảo, có sự so sánh với mức thu phí của các địa phương liên kề hoặc địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng để bảo đảm sự hài hòa giữa các địa phương và giải trình cụ thể trong Tờ trình, Biểu so sánh, thuyết minh dự thảo để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p> <p>- Điều 4 dự thảo đề nghị:</p> <p>+ Chỉnh sửa tên Điều thành “Điều khoản thi hành” cho khái quát vì ngoài hiệu lực thi hành còn có các nội dung khác.</p> <p>+ Khoản 2 đề nghị chỉnh sửa lại như sau cho chính xác: <i>“2. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau đây:</i></p> <p><i>a) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</i></p> <p><i>b) Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định mức thu,</i></p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường giữ nguyên như dự thảo.</p> <p>Lý do:</p> <p>Mức thu phí tại dự thảo được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định hiện hành tại Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang; đồng thời bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP, Thông tư số 85/2019/TT-BTC và tình hình thực tiễn tại địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính.</p> <p>Việc kế thừa mức thu phí theo các nghị quyết hiện hành bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, tính ổn định trong chính sách và không làm phát sinh biến động lớn đối với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa và bổ sung các căn cứ pháp lý theo ý kiến tham gia góp ý của Sở Tư pháp.</p>

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
		<p><i>đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang.”</i></p> <p><i>c) Bổ sung 01 khoản quy định nội dung “Bãi bỏ Danh mục Nghị quyết tại số thứ tự 13 Mục I Phụ lục III; số thứ tự 10 Mục I Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.</i></p> <p>+ Tại phần nơi nhận đề nghị chỉnh sửa nơi nhận “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp”; “Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh Tuyên Quang (đăng tải)” thành “Trung tâm Thông tin - Hội Nghị (đăng Công báo)”.</p> <p>+ Đề nghị rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với Chương V, Phụ lục I và Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, ví dụ như: chỉnh sửa phong chữ phân các căn cứ pháp lý; chỉnh sửa kỹ thuật viển dẫn văn bản cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP...</p>	
		<p>4. Đối với dự thảo Tờ trình:</p> <p>a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa, bổ sung nội dung dự thảo Tờ trình theo mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, ví dụ bổ</p>	

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
		<p>sung nội dung “DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH”. Trong đó lưu ý thời gian trình UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh thông qua theo đảm bảo tiến độ đã giao tại Văn bản số 428/HĐND-PC, Văn bản số 3717/UBND-NC (thời gian trình UBND tỉnh tháng 3/2026; thời gian UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh: 4/2026; thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua 5/2026).</p> <p>b) Đề nghị rà soát chỉnh sửa dự thảo Tờ trình cho phù hợp với dự thảo Nghị quyết.</p>	
(39)	<p>Sở Tài chính (Văn bản số 3231/STC-GCS ngày 06/5/2026)</p>	<p>* Phần căn cứ pháp lý:</p> <p>Đề nghị bỏ “ngày, tháng, năm” ban hành văn bản tại các căn cứ cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>- Đề nghị chỉnh sửa các căn cứ ban hành theo hướng “Căn cứ Luật ... được sửa đổi, bổ sung bởi Luật ...”.</p> <p>* Phần nội dung</p> <p>- Tại khoản 3 Điều 4 đề nghị chỉnh sửa cụm từ “...áp dụng theo các văn bản quy phạm khác đó” thành “...áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó”.</p> <p>- Tại dự thảo Nghị quyết chỉ quy định một số loại khoáng sản so với danh mục quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP. Do vậy đề nghị rà soát, đối chiếu với</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung các căn cứ pháp lý theo ý kiến tham gia góp ý của Sở Tài chính</p>

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
		<p>danh mục khoáng sản quy định tại Nghị định 27/2023/NĐ-CP để bảo đảm không bỏ sót các loại khoáng sản có phát sinh trên địa bàn; đồng thời làm rõ đối với các loại khoáng sản không phát sinh nhằm bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong áp dụng.</p> <p>- Đối với các loại khoáng sản trước đây chưa thống nhất mức thu giữa các địa bàn có thể do chưa phát sinh hoạt động khai thác hoặc do chưa quy định mức thu (ví dụ: quặng nhôm, quặng bô-xít (bauxit) tại tỉnh Hà Giang cũ có thu phí nhưng tỉnh Tuyên Quang cũ chưa thu; hoặc than tại tỉnh Hà Giang cũ chưa thu phí nhưng tỉnh Tuyên Quang cũ có thu), nay dự thảo quy định áp dụng thống nhất trên toàn tỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở đề xuất, đồng thời đánh giá tác động đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn để bảo đảm tính hợp lý và khả thi khi triển khai thực hiện.</p>	
II	Lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh bằng văn bản số 2735/SNNMT-ĐCKSN ngày 07/5/2026 gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang		
40	Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (<i>Văn bản số 919/MTTQ-BTT ngày 10/5/2026</i>): Nhất trí với nội dung dự thảo		
III	Lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh bằng văn bản số 2862/SNNMT-ĐCKSN ngày 11/5/2026 gửi Sở Nội Vụ		
41	Sở Nội vụ (<i>Văn bản số 1665/SNV-VP ngày 13/5/2026</i>): Nhất trí với nội dung dự thảo		